

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2017/HS-ST
Ngày: 29-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Công Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh

Ông Nguyễn Đỗ Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2017/HSST ngày 10/11/2017 đối với bị cáo:

Vũ Văn S, sinh năm 1970; tại C; HKTT: Ấp B1, thị trấn Th, huyện V, thành phố C; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: Mù chữ; Dân tộc: Kinh; con ông Vũ Văn Tr (đã chết); con bà Vũ Thị Tr1 (1939); Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; tiền sự: Không;

Tiền án: có 02 tiền án.

+ Ngày 03/12/2004 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xử phạt 05 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản án hình sự phúc thẩm số 31/2005/HSPT ngày 27/01/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh B y án sơ thẩm. Bị cáo chưa thi hành số tiền 4.900.000 để sung quỹ nhà nước.

+ Ngày 14/5/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh B xử phạt 12 tháng tù giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Nhân thân: Ngày 16/12/1994, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

Ngày 01/7/2011, bị Chủ tịch UBND thị xã Ba, tỉnh B ra quyết định số 2292/QĐ-UBND về việc đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện và chữa trị tại cơ sở chữa bệnh đối với ông Vũ Văn S.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/9/2017 đến ngày 19/9/2017 thì chuyển sang tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện C, tỉnh B. “Có mặt”.

- Người bị hại:

Chị Lê Thị Y, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn H, xã S1, huyện C, tỉnh B.
Và Ông Hoàng Trí C, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện C, tỉnh B.

- Người làm chứng: Ông Lê Văn L, sinh năm: 1974

HKTT: Thôn H, xã S, huyện C, tỉnh B.

(Bà Y, ông C, ông L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 16/9/2017, Vũ Văn S rủ 01 đối tượng tên H1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) đi trộm cắp tài sản. H1 đồng ý và điều khiển xe Honda Vison (không rõ biển số) phía sau chở S đi vòng khu vực S để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nhà chị Y thì H1 dừng lại và ra hiệu và thông tin cho S là nhà này không khóa cửa. H1 ở ngoài canh giới, S đi bộ vào sân nhặt đá và thanh sắt dài 20cm (chuẩn bị sẵn) vào bên trong tiến hành lấy chiếc Tivi hiệu Samsung (màu đen) để ở cửa ra vào sau đó tiếp tục vào lại bên trong lấy thêm 01 amply hiệu ARIANG (màu đen) và đầu karaoke (màu đen) ra ngoài sân cho H1 thì quần chúng nhân dân phát hiện. H1 để lại tài sản bỏ chạy vào rẫy Mì thì bị nhân dân bắt giữ còn H1 lên xe tàu thoát. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Biên bản định giá và kết luận giá trị tài sản trộm cắp số 219/HĐĐG ngày 19/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận Tivi hiệu Samsung (màu đen) là 3.920.000đ; 01 amply hiệu ARIANG (màu đen) là 1.805.000đ và đầu karaoke (màu đen) ARIANG có trị giá là 2.090.000đ (hai triệu không trăm chín mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là 7.815.000đ (bảy triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 60/QĐ-KSĐT ngày 17/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố: Vũ Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45; điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vũ Văn S mức án từ 24 tháng đến 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: Chị Y đã nhận lại tài sản của mình, không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt dài 20cm theo biên bản giao nhận vật chứng giữ cơ quan cảnh sát Điều tra và chỉ cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn S thừa nhận: Khoảng 14 giờ 30 ngày 16/9/2017, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp Tivi hiệu Sam sung 01 amply hiệu ARIANG và đầu karaoke ARIANG của chị Lê Thị Y có trị giá là 7.815.000đ (bảy triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng) .

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản kết luận định giá tài sản số 219/HĐĐG ngày 19/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức kết luận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa, giữ nguyên Cáo trạng số 82/QĐ-KSĐT ngày 10/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức là có căn cứ nên chấp nhận. Do đó đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Vũ Văn S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”.

[3] Căn cứ điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, thấy rằng: Tại Điều 138 BLHS năm 1999 có hình phạt cao nhất là tù chung thân còn Điều 173 BLHS năm 2015 có hình phạt cao nhất là 20 năm tù. Như vậy Điều 173 BLHS năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn so với Điều 138 BLHS năm 1999. Do đó cần áp dụng khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo S là phù hợp quy định của pháp luật hiện hành.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Vũ Văn S phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo Vũ Văn S là công dân đã trưởng thành nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân để trở thành người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Nhưng chỉ vì tham lam tư lợi nên bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại được bị cáo thực hiện một cách cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có một bản án thật nghiêm đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đây là bài học giáo dục riêng đối với các bị cáo đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 45 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự để quyết định cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Bị cáo Vũ Văn S đã 02 lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên không áp dụng tình tiết ăn năn hối cải cho bị cáo, trước khi phạm tội bị cáo đã ru rê với đồng phạm để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung hình phạt là “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tài sản mà bị cáo trộm được đã được thu hồi trả lại cho người bị hại là những tình tiết giảm nhẹ

thuộc các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên cần áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Lê Thị Y đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Trí C không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với đối tượng tên H1 mà S khai đã cùng S đi trộm cắp tài sản, do những thông tin về đối tượng này không rõ ràng, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục điều tra, khi nào bắt được xử lý sau.

[9] Xử lý vật chứng: Tivi hiệu Sam sung (màu đen); 01 amply hiệu ARIANG (màu đen) và đầu karaoke (màu đen) ARIANG là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Y. Ngày 21/9/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại tài sản cho chị Y là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với thanh sắt dài 20 cm là công cụ gây án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 BLTTHS.

[10] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt Vũ Văn S 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh sắt dài 20cm theo biên bản bàn giao vật chứng số 40/QĐ- VKS ngày 10/11/2017, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Châu Đức và chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức .

Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Vũ Văn S nộp 200.000(hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/12/2017), bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với người bị hại chị Lê Thị Y, ông Hoàng Trí C vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BRVT;
- VKS huyện Châu Đức;
- Chi cục THA dân sự H.Châu Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Công Hiếu

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

